

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DO 4 XÃ, PHƯỜNG QUẢN LÝ (ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRƯỚC SÁP NHẬP) BÀN GIAO CHO PHƯỜNG SON NAM
ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIÁM NGUỒN VỐN
(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/2025 của HĐND phường Sơn Nam)

TT	Tên công trình	Đơn vị quản lý trước sáp nhập	Chủ đầu tư sau sáp nhập	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
							Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn thu tài sản SDH)	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn kết dư)	Tổng cộng	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tài sản sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn NS cấp trên hỗ trợ)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)	
	TỔNG CỘNG					975.971.599,007	351.384.109,995	916.604.000,000	25.909.261,355	9.414.808,143	6.600.000,000	157.984.000,000	37.212.334,393	28.725.565,393	2.509.261,357	9.414.808,143	
I	Công trình đã phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn					106.917.963,007	37.212.334,393	28.725.565,393	4.694.473,000	3.792.296,000	-		37.212.334,393	28.725.565,393	4.694.473,000	3.792.296,000	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Bảo Khê (đoạn từ khu dân cư 1,2 xã Bảo Khê đến đường QH 20.5m phía Tây sông Điện Biên)	Bảo Khê	Ban QLDA	2023-2024	28/20/12/2024	4.500.000,000	4.235.547,000	4.235.547,000			-		4.235.547,000	4.235.547,000	-	-	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Cao, xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2021-2022	15, 12/01/2022	775.079,500	695.685,000	695.685,000		-			695.685,000	695.685,000	-		
3	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Bảo Khê, TP Hưng Yên (Đoạn 1: Từ cầu Tiên Thắng giáp xã Ngọc Thành đến đường trục thôn Tiên Thắng, Đoạn 2: Từ đường QL 39A đến đê tả sông Hồng)	Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2023	28/27/12/2024	13.612.725,000	6.158.080,000	6.158.080,000					6.158.080,000	6.158.080,000	-		
4	Cải tạo, sửa chữa Nghĩa trang Liệt sỹ xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2024-2025	19/18/6/2025	4.964.698,000	2.950.000,000	2.950.000,000					2.950.000,000	2.950.000,000	-		
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Xã Bảo Khê (đoạn 1: Từ dốc đình Ba Nóc đến đường trục xã Bảo Khê, đoạn 2: Từ nhà Thủy Quyền đến đường trục xã Bảo Khê)	Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2023	18/5/28/5/2025	2.863.588,000	2.700.000,000	2.700.000,000					2.700.000,000	2.700.000,000	-		
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bảo Khê (đoạn từ nhà ông Thoa Lâm đến nhà ông Quyết Liên; đoạn từ đường ĐH 61 đến nhà ông Cam)	Bảo Khê	Ban QLDA	2023-2025	20/25/6/2025	7.649.171,000	5.045.620,000	5.045.620,000					5.045.620,000	5.045.620,000	-		
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Kim Đăng cạnh Miếu Quán Tiên, phường Lam Sơn (Đoạn từ nhà Ông Sơn đến nhà Ông Đường)	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	30/8/31/12/2024	2.339.429,855	60.000,000	60.000,000					60.000,000	60.000,000	-		
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn, TP Hưng Yên (đoạn 1: từ đường trục Lam Sơn - Hùng Cường đến nhà bà Bái; đoạn 2: từ nhà văn hoá Đảng Châu đến nhà Ông Nghi)	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	30/7/31/12/2024	2.545.586,000	50.000,000	50.000,000					50.000,000	50.000,000	-		
9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới phường Lam Sơn, GPĐ1; Hàng mục: San lấp mặt bằng - đường giao thông	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	14/16/5/2024	18.138.859,043	313.896,250	313.896,250					313.896,250	313.896,250	-		
10	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Cao Xã, phường Lam Sơn	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	56/25/4/2022	1.078.747,000	120.000,000	120.000,000					120.000,000	120.000,000	-		
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn đoạn từ Bãi Sông Hồng đến Đền Chùa Sơn Lâm	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	33/8/25/6/2025	12.517.323,000	5.699.913,000	5.699.913,000					5.699.913,000	5.699.913,000	2.359.913,000	-	
12	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa phường, nhà làm việc bộ phận một cửa, nhà làm việc công an phường Lam Sơn	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	31/6/26/5/2025	597.353,000	600.000,000	600.000,000					600.000,000	600.000,000	-		
13	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Phú Cường (Đoạn từ công xã Nhị đến kênh thủy nông)	Phú Cường	Ban QLDA		31/6, 29/11/2023	3.436.737,143	1.336.737,143	1.336.737,143		-			1.336.737,143	1.336.737,143	-		
14	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường (Đoạn từ bưu điện xã đến công làng Tân Mỹ 1)	Phú Cường	Ban QLDA			11.124.024,000	2.834.560,000	500.000,000		-			2.834.560,000	500.000,000	2.334.560,000	-	

TT	Tên công trình	Đơn vị quản lý trước sáp nhập	Chức năng dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
							Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn thu địa phương)	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn kết dư)	Tổng cộng	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu cấp trên hỗ trợ)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu chính (nguồn kết dư)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)	
15	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường diện đơn từ bản diện xã đến công làng Tân Mỹ 1 Hạng mục: Di chuyển đường diện sinh hoạt + Điện chiếu sáng phục vụ GMPB	Phú Cường	Ban QLDA		16/06/2025	991.238.000	200.000.000	200.000.000	-	-	-	200.000.000	-	-	-		
16	Cải tạo, chỉnh trang và hệ đường trục xã (đoạn 1: từ nhà ông đồng đến nhà ông quý: ; đoạn 2 từ nhà ông Hoa đến nhà ông Cù)	Hưng Cường	Ban QLDA		316, 29/11/2023	7.112.296.000	4.112.296.000	420.000.000	3.692.296.000	-	-	4.112.296.000	-	-	3.692.296.000		
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT(đoạn từ nhà Văn đến ông Trường thôn Tân Hưng)	Hưng Cường	Ban QLDA		17/3/2023	6.874.845.766	25.000.000		25.000.000	-	-	25.000.000	-	-	25.000.000		
18	Nhà bộ môn phòng học chức năng 3 tầng, Các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị trường Tiểu học xã Hưng Cường	Hưng Cường	Ban QLDA		Số 17HQ-UBND ngày 04/06/2023	5.796.262.700	75.000.000		75.000.000	-	-	75.000.000	-	-	75.000.000		
II	Công trình đã hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn																
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2023	4371, 31/12/2021	14.980.000.000	4.918.000.000		4.918.000.000	-	-	4.918.000.000	-	-	-		
2	HTKT KDC cạnh trường VHNT. Hạng mục: San lấp, đường GT và thoát nước	Bảo Khê	Ban QLDA	2018	2102, 25/4/2017	5.154.305.000	511.000.000		511.000.000	-	-	511.000.000	-	-	-		
3	HTKT KDC cạnh trường Quang Trung. Hạng mục: San lấp, đường GT và thoát nước	Bảo Khê	Ban QLDA	2018	2103, 25/4/2017	3.824.438.000	220.000.000		220.000.000	-	-	220.000.000	-	-	-		
4	Đường trục xã Bảo Khê hướng kết nối đường DH72 - Giai đoạn I (Cầu Bảo Khê)	Bảo Khê	Ban QLDA	2022	348, 02/02/2021	29.356.176.000	3.285.288.000		3.285.288.000	-	-	3.285.288.000	-	-	-		
5	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông trên địa bàn thôn Tiên Thiáng, xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2022	303, 13/8/2021	18.444.429.000	5.600.000.000		5.600.000.000	-	-	5.600.000.000	-	-	-		
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến rìa trường THCS Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	91, 24/3/2025	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	-	-		
7	Đường giao thông trên địa bàn thôn Vạn Tường và thôn Triều Tiên, thuộc xã Bảo Khê. Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng	Bảo Khê	Ban QLDA	2021-2022	188, 07/06/2021	25.557.260.000	3.400.000.000		3.400.000.000	-	-	3.400.000.000	-	-	-		
8	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn từ nhà ông Mão thôn Tân Trung đến nhà ông Thám thôn Tân Mỹ II)	Phú Cường	Ban QLDA		125A, 27/06/2022	2.869.869.000	1.060.895.857		1.060.895.857	-	-	1.060.895.857	-	-	-		
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (tuyến 1, từ nhà ông Trần đến xã Hưng Cường; tuyến 2, từ nhà bà Huyền đến nhà ông Cao xã Hưng Cường)	Phú Cường	Ban QLDA		2899, 12/12/2022	13.000.000.000	6.618.698.000		6.618.698.000	-	-	6.618.698.000	-	-	6.618.698.000	đã trả hết còn	
10	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn qua thôn kế châu 1 và thôn đồng hống)	Phú Cường	Ban QLDA		4214, 31/12/2021	5.500.000.000	879.513.910		879.513.910	-	-	879.513.910	-	-	879.513.910		
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường(từ nhà ông Sơn đến nhà ông Quê thôn Tân Mỹ 1)	Phú Cường	Ban QLDA		323, 18/12/2023	6.304.962.000	3.000.000.000		3.000.000.000	-	-	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000		
12	Công trình: Xây dựng nhà lớp học trường THCS Phú Cường	Phú Cường	Ban QLDA		3016, 14/12/2022	14.509.253.000	3.122.774.500		3.122.774.500	-	-	3.122.774.500	-	-	3.122.774.500		
13	Xây dựng trường mầm non xã Phú Cường	Phú Cường	Ban QLDA		210, 28/9/2021	14.664.113.000	5.452.119.000		5.452.119.000	-	-	5.452.119.000	-	-	5.452.119.000		
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (đoạn từ nhà ông Phà đến nhà ông Quyền)	Phú Cường	Ban QLDA		3076, 08/11/2024	740.000.000	7.814.000		7.814.000	-	-	7.814.000	-	-	7.814.000		
15	Cải tạo, nâng cấp đường GT nối đồng xã Phú Cường (đoạn từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Điện thôn Kế Châu 1)	Phú Cường	Ban QLDA		3104, 23/09/2024	724.498.000	7.651.000		7.651.000	-	-	7.651.000	-	-	7.651.000		
16	Cải tạo, nâng cấp đường GT nối đồng xã Phú Cường (đoạn từ đường trục xã đến ruộng thôn Tân Trung)	Phú Cường	Ban QLDA		3304, 22/09/2024	730.000.000	7.709.000		7.709.000	-	-	7.709.000	-	-	7.709.000		
17	Cải tạo, nâng cấp đường GT nối đồng xã Phú Cường (đoạn từ nhà Văn hóa Tân Mỹ 1 đến nhà bà Nini)	Phú Cường	Ban QLDA		3344, 23/09/2024	724.034.000	7.646.000		7.646.000	-	-	7.646.000	-	-	7.646.000		
18	Đường nối đồng xã Phú Cường (đoạn từ nhà bà Sử đến ruộng thôn Tân Trung)	Phú Cường	Ban QLDA		4104, 23/12/2024	700.000.000	7.392.000		7.392.000	-	-	7.392.000	-	-	7.392.000		



TT	Tên công trình	Đơn vị quản lý trước cấp nhập	Chức năng dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
							Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn thu đến 80%)	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn kết dư)	Tổng cộng	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn NS cấp trên hỗ trợ)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn NS cấp trên hỗ trợ)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)	
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Tân Mỹ 1 xã Phú Cường (doan từ dốc ông Cảnh đến công qua đường)	Phú Cường	Ban QLDA	3353/10/2024	700.000.000	7.258.000	7.258.000	-	-	7.258.000	-	-	7.258.000	-	-	7.258.000	
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Tân Mỹ 1 xã Phú Cường (doan từ đường bê tông đến công thôn Tân Mỹ 1)	Phú Cường	Ban QLDA	3259/15/10/2024	730.000.000	7.569.000	7.569.000	-	-	7.569.000	-	-	7.569.000	-	-	7.569.000	
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Phú Cường (doan từ dốc ông Tường đến ông Khái)	Phú Cường	Ban QLDA	3665/09/10/2024	736.313.000	7.634.093	7.634.093	-	-	7.634.093	-	-	7.634.093	-	-	7.634.093	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Phú Cường (doan từ kênh thủy nông đến ao thôn Tân Trung)	Phú Cường	Ban QLDA	3664/09/10/2024	736.490.000	7.636.000	7.636.000	-	-	7.636.000	-	-	7.636.000	-	-	7.636.000	
23	Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Đồng Hồng xã Phú Cường	Phú Cường	Ban QLDA	3000/13/12/2022	3.500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	-	-	500.000.000	500.000.000	500.000.000	-	
24	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (doan từ đường trục xã Hùng Cường đến Công Nhà Ông Thuận)	Hùng Cường	Ban QLDA	1323/10/04/2024	29.654.226.000	1.295.763.000	1.295.763.000	-	-	1.295.763.000	-	-	1.295.763.000	-	-	1.295.763.000	
25	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (doan từ nhà Ông Hoi đến để bãi; doan 2 từ nhà ông trước đến để bãi, doan 3 từ nhà ông An đến để bãi)	Hùng Cường	Ban QLDA	2463/10/2024	5.773.711.000	261.000.000	261.000.000	-	-	261.000.000	-	-	261.000.000	-	-	261.000.000	
26	Xây dựng nhà hiệu Bô, phòng học và một số công trình phụ trợ, trường tiểu học xã Hùng Cường	Hùng Cường	Ban QLDA	1853/10/2024	6.822.559.000	375.000.000	375.000.000	-	-	375.000.000	-	-	375.000.000	-	-	375.000.000	
III	Công trình chuyển tiếp				520.486.870.000	255.788.804.242	255.788.804.242	250.024.680.750	2.141.683.442	3.622.440.050	7.000.000.000	-	262.788.804.242	257.024.680.750	2.141.683.442	3.622.440.050	
1	Cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bảo Khê và các hạng mục phụ trợ	Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2023	21.604.306/2022	20.000.000.000	7.177.833.000	7.177.833.000	-	-	-	-	7.177.833.000	7.177.833.000	-	-	
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2023	165m, 23/6/2023	12.000.000.000	4.950.000.000	4.950.000.000	-	-	-	-	4.950.000.000	4.950.000.000	-	-	
3	Tuyến kè phía Đông sông Điện Biên, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (doan qua địa phận xã Bảo Khê)	Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2024	134.27/4/2023	63.000.000.000	35.685.493.000	35.685.493.000	-	-	-	-	35.685.493.000	35.685.493.000	-	-	
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới để đầu tư QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (phía Tây Nam sân vận động xã Bảo Khê)	Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2024	258, 20/11/2023	38.956.922.000	23.000.000.000	23.000.000.000	-	-	-	-	23.000.000.000	23.000.000.000	-	-	
5	Cải tạo, nâng cấp sông Đồng Lỗ, xã Bảo Khê (doan từ QL 39A đến Tân La)	Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2024	162, 16/6/2023	27.537.453.000	3.632.628.000	3.632.628.000	-	-	-	-	3.632.628.000	3.632.628.000	-	-	
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Bảo Khê (doan từ QL 39A đến đường phía Đông sông Điện Biên thuộc xã Bảo Khê)	Bảo Khê	Ban QLDA	2024-2026	69, 23/9/2022	87.000.000.000	42.339.616.000	42.339.616.000	-	-	-	-	42.339.616.000	42.339.616.000	-	-	
7	Trường mầm non xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2024-2026	129.24/4/2023	65.000.000.000	53.613.120.000	53.613.120.000	-	-	-	-	53.613.120.000	53.613.120.000	-	-	
8	Đường trục xã Bảo Khê hướng kết nối DH72-Giai đoạn II	Bảo Khê	Ban QLDA	2024-2026	348, 02/02/2021	10.680.210.000	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Bảo Khê (Tuyến 1: Từ nghĩa trang thôn Vạn Tường đến trụ Bả Quý bô tại sông Đồng Lỗ thôn Triều Tiên-Van Tường, Tuyến 2: Từ nhà ông Cẩn đến đường QH 20,5m thôn Đoàn Thương)	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	QĐ 126, 11/4/2023	6.187.017.000	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	
10	Cải tạo, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vạn Tường, xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	183.02/6/2025	2.033.048.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	
11	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước, hệ thống chiếu sáng tuyến đường từ Dốc Lã xã Bảo Khê, TP Hưng Yên đến xã Ngọc Thành, huyện Kim Động	Bảo Khê	Ban QLDA	2024-2025	361, 27/10/2022	5.000.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	-	-	-	-	4.500.000.000	4.500.000.000	-	-	
13	Xây dựng đường dân sinh hoạt và đến chiếu sáng khu tái định cư cánh trường THPT (Quang Trung) (đoan từ đường vào trường THPT Quang Trung đến tiếp giáp đường Mạc Đình Chi)	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	237.17/10/2024	2.267.887.000	2.267.887.000	2.267.887.000	-	-	-	-	2.267.887.000	2.267.887.000	-	-	
14	Xây dựng mới các tuyến đường để phục vụ đầu tư khu dân cư phía Tây Nam sân vận động xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	NQ 89, 30/12/2024	19.601.000.000	11.922.000.000	11.922.000.000	-	-	-	-	11.922.000.000	11.922.000.000	-	-	
15	Nhà luyện tập đa năng Trường THCS Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	NQ 87, 30/12/2024	10.850.000.000	800.000.000	800.000.000	-	-	-	-	800.000.000	800.000.000	-	-	

TT	Tên công trình	Đơn vị quản lý trước cấp nhập	Chức vụ đầu tư cấp nhập	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
							Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn thu tiền SD)	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn kết dư)	Tổng cộng	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn NS cấp trên hỗ trợ)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)	
16	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Lam Sơn	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	1864, 18/11/2022	5.147.061.000	1.000.000.000	1.000.000.000					1.000.000.000		-	-	
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khu phố Đảng Châu, phường Lam Sơn, Tp Hưng Yên (đoạn từ đình Cao Phú đến nhà bà Nghi)	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	06, 18/01/2021	7.650.115.000	3.600.000.000	3.600.000.000					3.600.000.000		-	-	
18	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình: Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở phường Lam Sơn (vị trí cạnh đường Tô Ngọc Vân)	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	644,31/12/2002 1	17.730.534.000	200.000.000	200.000.000			7.000.000.000		7.200.000.000		-	-	No quỹ phát triển đất 6 tỷ
19	Xây dựng nhà văn hoá Xích Đằng, phường Lam Sơn	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	1924,15/12/2022	4.842.353.000	500.000.000	500.000.000			-		500.000.000		-	-	
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (Đoạn từ nhà Ông Biều khu phố Xích Đằng đến công ba của thôn Xích Đằng và đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến Chùa Cao Xá)	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	182, 16/8/2023	73.629.238.000	41.712.698.242	36.536.103.750	2.141.683.442	3.034.911.050			41.712.698.242	36.536.103.750	2.141.683.442	3.034.911.050	
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (đoạn từ dốc Đình Cả Xích Đằng đến ngã tư chợ cóc Xích Đằng)	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	345,25/12/2024	5.000.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000					4.800.000.000	4.800.000.000		-	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (Đoạn từ ngã tư đường Tam Đẳng đến đường Sơn Nam)	Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	295,11/11/2024	3.543.254.000	3.400.000.000	3.400.000.000					3.400.000.000	3.400.000.000		-	
23	Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Doanh Châu xã Phú Cường	Phú Cường	Ban QLDA	2023-2024	2597,15/11/2022	4.100.000.000	500.000.000	500.000.000			-		500.000.000	500.000.000		-	
24	Xây dựng trụ sở ban công an xã Phú Cường	Phú Cường	Ban QLDA		Số 257, 06/9/2023	11.478.225.000	600.000.000	600.000.000					600.000.000	600.000.000			
25	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hưng Cường (đoạn từ đê bồi sang địa phận Phường Lam Sơn)	Hưng Cường	Ban QLDA	2023-2024	4, S4/NQ/ĐHSD ngày 07/01/2023	5.543.897.000	56.452.000	56.452.000		56.452.000			56.452.000	-		56.452.000	
26	Công trình: Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hưng Cường, thành phố Hưng Yên	Hưng Cường	Ban QLDA	2023-2024	738,31/10/2023	11.708.656.000	531.077.000	531.077.000		531.077.000			531.077.000	-		531.077.000	
IV	Công trình mới					137.650.120.000	16.314.570.000	16.314.570.000	-	-	(400.000.000)	-	15.914.570.000	15.914.570.000	-	-	
1	Trung tâm văn hóa thể thao xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2027	NQ 56, 30/12/2022	14.990.000.000	100.000.000	100.000.000		-			100.000.000	100.000.000		-	
2	Tăng cường cơ sở vật chất cho Trụ sở làm việc Công an xã Bảo Khê	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	NQ 88, 30/12/2024	2.150.000.000	-	-		-			-	-		-	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bảo Khê (Đoạn 1: Từ nhà ông Kỳ đến nhà bà Diễm, Đoạn 2: Từ nhà bà Oanh đến nhà ông Vinh, Đoạn 3: Từ nhà ông Tâm đến nhà ông Quang, Đoạn 4: Từ nhà ông Hải đến công ty may Tiến Lộc, Đoạn 5: Từ nhà ông Trung đến nhà bà Phú, Đoạn 6: Từ nhà ông Lệ đến nhà ông Cường, Đoạn 7: Từ nhà ông Thanh đến nhà ông Tâm)	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	94,30/12/2024	8.500.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		-			3.000.000.000	3.000.000.000		-	
4	Xây dựng tuyến đường giao thông phía Đông sông Diên Biên xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (đoạn qua địa phận xã Bảo Khê)	Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	26, 31/12/2021	79.500.000.000	7.092.203.000	7.092.203.000					7.092.203.000	7.092.203.000		-	
5	Sửa chữa đường GTNT xã Phú Cường (đoạn từ đường trục xã đến ruộng nhà ông Cảnh thôn Tân Mỹ 2)	Phú Cường		2025-2026	NQ 94,27/12/2024	750.000.000	50.000.000	50.000.000			(50.000.000)		-	-		-	chuyển sang chi TS
6	Sửa chữa đường GTNT xã Phú Cường (đoạn từ nhà bà Thêm đến nhà ông Trầm, thôn Tân Mỹ 1)	Phú Cường		2025-2026	NQ 93,27/12/2024	750.000.000	50.000.000	50.000.000			(50.000.000)		-	-		-	chuyển sang chi TS
7	Duy tu, sửa chữa đường nội đồng xã Phú Cường(điểm đầu từ nhà ông Lanh đến ruộng thôn Kê Châu 1 và thôn Kê châu 2)	Phú Cường		2025-2026	NQ 95,27/12/2024	750.000.000	50.000.000	50.000.000			(50.000.000)		-	-		-	chuyển sang chi TS

STT	Tên công trình	Đơn vị quản lý trước sáp nhập	Chức danh tư vấn sau sáp nhập	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
							Tổng cộng	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn thu đến SDH)	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn kết dư)	Tổng cộng	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu cấp trên hỗ trợ)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)	
8	Duy tu, sửa chữa đường nội đồng xã Phú Cường(điểm đầu từ nhà ông An đến kênh tưới thôn Kệ Châu 1)	Phú Cường		2025-2026	NQ 100.27/12/2024	750.000.000	50.000.000	50.000.000			(50.000.000)	-	-	-	chuyển sang chi TX		
9	Sửa chữa đường giao thông xã Phú Cường(đoạn từ nhà ông Thuận đến đường trục xã, thôn Kệ Châu 1)	Phú Cường		2025-2026	NQ 96.27/12/2024	750.000.000	50.000.000	50.000.000			(50.000.000)	-	-	-	chuyển sang chi TX		
10	Sửa chữa đường giao thông xã Phú Cường(đoạn từ nhà ông Thành đến ruộng thôn Kệ Châu 2)	Phú Cường		2025-2026	NQ 97.27/12/2024	750.000.000	50.000.000	50.000.000			(50.000.000)	-	-	-	chuyển sang chi TX		
11	Sửa chữa đường giao thông xã Phú Cường(đoạn từ kênh Thủy Nông đến nhà ông Cửu thôn Tân Mỹ 1)	Phú Cường		2025-2026	NQ 98.27/12/2024	750.000.000	50.000.000	50.000.000			(50.000.000)	-	-	-	chuyển sang chi TX		
12	Sửa chữa đường giao thông xã Phú Cường(đoạn từ đường trục đến nhà ông Thủy thôn Tân Trung)	Phú Cường		2025-2026	NQ 99.27/12/2024	750.000.000	50.000.000	50.000.000			(50.000.000)	-	-	-	chuyển sang chi TX		
13	Công trình: Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên	Phú Cường	Ban QLDA	2025-2026	Số 257, 06/9/2023	5.352.367.000	5.352.367.000	5.352.367.000				5.352.367.000	5.352.367.000	-			
14	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hưng Cường (đoạn từ nhà bà Quang đến nhà ông Dương và đoạn từ nhà ông oánh đê bổi)	Hưng Cường	Ban QLDA	2025-2026	3707, 30/12/2022	3.906.066.000	370.000.000	370.000.000				370.000.000	370.000.000	-			
V	Chi đầu tư phát triển khác					500.000.000	500.000.000	500.000.000	0	0	0	0	500.000.000	0			
1	Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCS để cho vay đối với hộ nghèo và các hộ chính sách khác		UBND phường	2025	QĐ 705, 30/9/2024	500.000.000	500.000.000	500.000.000				500.000.000	500.000.000	-			



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
CÁC DỰ ÁN BÀN GIAO CHO PHƯỜNG SON NAM SỬ DỤNG NGUỒN
NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ (TRƯỚC SÁP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH)
(Kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND phường Son Nam)

DVT: đồng

TT	Tên công trình	Đơn vị quản lý trước sáp nhập	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch 2025 nguồn NS TP
	TỔNG CỘNG					250.553.225.000	38.671.692.500
I	Công trình đã hoàn thành còn thiếu vốn					14.980.000.000	1.694.000.000
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Bảo Khê	Bảo Khê	7947556	2022-2024	4371, 31/12/2021	14.980.000.000	1.694.000.000
II	Công trình chuyển tiếp					235.573.225.000	36.977.692.500
1	Tuyến kè phía Đông sông Điện Biên, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (đoạn qua địa phận xã Bảo Khê)	Bảo Khê	8052424	2024-2025	134,27/4/2023	63.000.000.000	900.000.000
2	Cải tạo, nâng cấp sông Đổng Lỗ xã Bảo Khê (đoạn từ đường QL 39A đến đền Tân La)	Bảo Khê	8108573	2024-2025	214,21/8/2023	27.537.453.000	4.000.000.000
3	Cải tạo, nâng cấp đường GT phường Lam Sơn (đoạn từ nhà ông Biểu khu phố Xích Đằng đến cống ba cửa thôn Xích Đằng và đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến chùa Cao Xá)	Lam Sơn		2023-2025	132a,26/5/2023	74.350.605.000	17.500.000.000
4	Công trình: Xây dựng nhà lớp học trường THCS Phú Cường	Phú Cường	8047880	2022 - 2025	3016, 14/12/2022	14.509.253.000	3.472.647.500
5	Công trình: Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Đồng Hồng xã Phú Cường	Phú Cường	8019493	2023 - 2025	3000,13/12/2022	3.500.000.000	850.045.000
6	Công trình: Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Doanh Châu xã Phú Cường	Phú Cường	8021081	2023 - 2025	2597,15/11/2022	4.100.000.000	1.070.000.000



7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn qua thôn kệ châu 1 và thôn đồng hồng)	Phú Cường	7962723	2022 - 2025	4214, 31/12/2021	5.500.000.000	650.000.000
8	Cải tạo, nâng cấp chợ Cờ, xã Phú Cường	Phú Cường	8122436	2023 - 2025	107,10/01/2024	3.500.000.000	1.500.000.000
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường(từ nhà ông Sơn đến nhà ông Quê thôn Tân Mỹ 1)	Phú Cường	8112161	2022-2025	323, 18/12/2023	6.304.962.000	1.000.000.000
10	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường trục xã Hùng Cường (đoạn 1 từ nhà ông Đông đến nhà ông Quý; đoạn 2 từ nhà ông Hoa đến nhà ông Cừ)	Hùng Cường		2022-2025	239, 24/4/2023	7.112.296.000	3.000.000.000
11	Xây dựng trụ sở công an xã Hùng Cường	Hùng Cường		2024-2025	738,31/10/2023	11.708.656.000	500.000.000
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ nhà ông Ván đến ông Trưởng)	Hùng Cường		2022-2024	2433,25/10/2022	7.500.000.000	1.750.000.000
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ nhà ông Qua đến đê Bối Xã thôn Phương Hoàng xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên	Hùng Cường		2022-2025	39,05/01/2022	6.950.000.000	785.000.000